

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRÀ MY
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2025/HS-ST**
Ngày: 16 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Tiến**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Thanh Quốc**: là Giáo viên - Hiệu trưởng Trường THPT Nam Trà My;

2. Ông **Trần Văn Lâm**: là Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Nam Trà My.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Tư Thành** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 01/TB-TA ngày 26 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung P, sinh ngày 02/4/2006, tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xơ Đăng; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Trung P1 và bà Hồ Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/10/2024, chuyển tạm giam ngày 08/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung P: Bà **Nguyễn Linh D** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q. Địa chỉ: Số G P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị hại: Ông **Bùi Như C**, sinh năm 1962; địa chỉ: thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam và bà **Châu Thị T1**, sinh năm 1963; địa chỉ: khối phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Ông C có mặt, bà T1 vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh **Hồ Văn L**, sinh ngày 19/01/2008. Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Hồ Văn L: Ông **Hồ Văn L1**, sinh năm 1988 và bà **Hồ Thị T2**, sinh năm 1992; cùng địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (là cha và mẹ ruột). Ông L1 có mặt, bà T2 vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Trung L2**, sinh ngày 30/6/2010. Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Trung L2: Ông **Nguyễn Trung P1**, sinh năm 1979 và bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (là cha và mẹ ruột). Ông P1, bà T đều có mặt.

3. Bà **Hồ Thị T3**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Bà **Hồ Thị Đ**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 9/2024, Hồ Văn L (sinh ngày: 19/01/2008) đến nhà ở của Nguyễn Trung P và Nguyễn Trung L2 (sinh ngày: 30/6/2010) tại thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam chơi. Tại đây, L2 rủ L và P cùng đi trộm sâm tại vườn sâm Tài Chương (là vườn sâm của vợ chồng ông Bùi Như C và bà Châu Thị T1) tại thôn B, xã T, huyện N thì L và P đồng ý. Khi đi đến xã T, L2 hỏi L có túi để chứa sâm trộm không, thì L nói có rồi về nhà tại xã T lấy 01 túi vải ni lông màu xanh dương, loại có dây rút ở miệng túi để đi trộm sâm. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, L2, L và P đi đến vườn sâm Tài Chương rồi lén lút trèo qua hàng rào lưới B40 để đột nhập vào bên trong và đi đến khu nhà ươm sâm giống. Tại đây, L2 nói P đứng bên ngoài canh giới, còn L và L2 đi vào bên trong dùng tay nhổ trộm trong 02 luống sâm được 45 cây sâm Ngọc L3 giống, loại sâm 04 năm tuổi, bỏ vào túi vải ni lông mang theo. Sau khi nhổ sâm xong, cả ba tẩu thoát ra bên ngoài theo đường cũ. Sau khi ra được bên ngoài, cả nhóm kiểm đếm sâm trộm được và thống nhất đem sâm về để ngày hôm sau đem đi bán. Sáng ngày hôm sau, L, L2 và P chia số sâm trộm được thành 02 phần, L2 đem 32 cây sâm bán cho bà Hồ Thị T3 (sinh ngày: 07/3/1992; trú tại: thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam) với giá 10.500.000 đồng. Sau đó, L và P đem 13 cây sâm còn lại bán cho bà T3 với giá 8.000.000 đồng. Tổng số tiền bán sâm trộm cắp có được là 18.500.000 đồng, L2, L và P chia nhau mỗi người 6.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, còn lại 500.000 đồng cả ba đã ăn uống và tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTTTHS ngày 07/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: giá trị của 45 cây sâm Ngọc L3 tại thời điểm bị mất trộm là 54.000.000 (Năm mươi bốn triệu) đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện N đã thu giữ: 01 (một) điện thoại di động iPhone 7 Plus, số IMEI 356694084933530, có gắn sim điện thoại số 0327.921.103, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động, đây là điện thoại Nguyễn Trung L2 mua với giá 3.700.000 đồng lấy từ số tiền bán sâm trộm cắp có được; 01 (một) túi vải ni lông màu xanh dương, loại túi có miệng dây rút, có dạng hình chữ nhật, dài 43cm, rộng 38cm, mặt trước có in dòng chữ “DELL”, màu trắng và số tiền 5.700.000 đồng, đây là tiền mà bà Hồ Thị T3 thu lợi từ việc bán 45 cây sâm Ngọc L3 giống mà bà T3 đã mua của Nguyễn Trung L2, Hồ Văn L và Nguyễn Trung P.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSNTM ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam thực hành quyền công tố Nhà nước luận tội, giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung P từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02/10/2024 và không xử phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Buộc bị cáo Nguyễn Trung P và Nguyễn Trung L2, Hồ Văn L có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại theo yêu cầu là số tiền 54.000.000 đồng và tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động iPhone 7 Plus, số IMEI 356694084933530, có gắn sim điện thoại số 0327.921.103, đã qua sử dụng do Nguyễn Trung L2 mua từ số tiền bán sâm trộm cắp có được và số tiền thu lợi 5.700.000 đồng của bà Hồ Thị T3 giao nộp; tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) túi vải ni lông màu xanh dương, loại túi có miệng dây rút, có dạng hình chữ nhật, dài 43cm, rộng 38cm, mặt trước có in dòng chữ “DELL”, màu trắng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung P phát biểu quan điểm bào chữa: thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải. Đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung P dưới mức thấp nhất hình phạt tù mà Kiểm sát viên đề nghị, tạo điều

kiện cho bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và tái hòa nhập cộng đồng làm người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Trung P thống nhất với luận cứ của người bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Bùi Như C không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt đều đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, trong giai đoạn điều tra cơ quan điều tra đã lấy lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung P khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian tháng 09/2024, Nguyễn Trung L2 (*sinh ngày 30/6/2010*) rủ Hồ Văn L (*sinh ngày 19/01/2008*) và Nguyễn Trung P thống nhất cùng đi nhổ trộm cây sâm Ngọc L3 tại vườn sâm của gia đình ông Bùi Như C tại thôn B, xã T, huyện N. Sau đó L chuẩn bị 01 túi vải ni lông màu xanh dương, loại có dây rút ở miệng túi rồi cả nhóm cùng lén lút trèo qua hàng rào lưới B40 để đột nhập vào bên trong vườn sâm Tài Chương. Tại đây, L2 nói P đứng bên ngoài canh giới, còn L và L2 đi vào bên trong dùng tay nhổ trộm được 45 cây sâm Ngọc L3 giống, loại 04 năm tuổi với tổng giá trị theo kết quả định giá tài sản là 54.000.000 đồng. Sáng ngày hôm sau, L, L2 và P đem số cây sâm Ngọc L3 trộm cắp được đến bán cho bà Hồ Thị T3 được 18.500.000 đồng, rồi cả ba lấy tiền chia nhau sử dụng ăn uống và tiêu xài cá nhân. Hành vi nêu trên của Nguyễn Trung P đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) với các tình tiết định khung “Có tổ chức” và

“Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị và dư luận xã hội lên án. Bị cáo Nguyễn Trung P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, sự lên án của xã hội, rủ rờ, chuẩn bị dụng cụ và phân công nhiệm vụ cùng với nhau lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thuộc trường hợp nghiêm trọng; không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân không an tâm đối với tài sản hợp pháp của mình, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương, đặc biệt tại các khu vực trồng sâm N của các xã trên địa bàn huyện N. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Trung P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là người đồng bào dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về loại hình phạt áp dụng: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, phạm tội có tổ chức, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội gây ra, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích vụ lợi nhưng xét thấy bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, không có công việc và thu nhập ổn định nên không xử phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét bị cáo Nguyễn Trung P chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại ông Bùi Như C và bà Châu Thị T1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung P và các anh Nguyễn Trung L2, Hồ Văn L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 54.000.000 đồng

tương đương với giá trị 45 cây sâm Ngọc L3 giống, loại 04 năm tuổi bị trộm cắp. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ pháp luật, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung P và các anh Nguyễn Trung L2, Hồ Văn L cũng như người đại diện hợp pháp của mình đều đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do đó, cần buộc bị cáo Nguyễn Trung P và các anh Nguyễn Trung L2, Hồ Văn L có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại ông Bùi Như C và bà Châu Thị T1 số tiền 54.000.000 đồng, chia phần bị cáo Nguyễn Trung P và các anh Nguyễn Trung L2, Hồ Văn L mỗi người phải bồi thường số tiền là 18.000.000 đồng. Do các anh Nguyễn Trung L2, Hồ Văn L là người chưa thành niên nên người đại diện hợp pháp là cha mẹ ruột của Nguyễn Trung L2 là ông Nguyễn Trung P1, bà Hồ Thị T và cha mẹ ruột của Hồ Văn L là ông Hồ Văn L1, bà Hồ Thị T2 có nghĩa vụ bồi thường thay cho các anh Nguyễn Trung L2, Hồ Văn L số tiền trên cho bị hại.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 5.700.000 đồng bà Hồ Thị T3 thu lợi từ việc bán 45 cây sâm Ngọc L3 giống mà bà T3 đã mua của Nguyễn Trung P, Nguyễn Trung L2 và Hồ Văn L vào giữa tháng 09/2024 và 01 (Một) điện thoại di động iPhone 7 Plus, số IMEI 356694084933530, có gắn sim điện thoại số 0327.921.103, đã qua sử dụng do Nguyễn Trung L2 mua từ số tiền bán sâm trộm cắp có được, xét thấy tiền và vật trên là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P và các anh L2, L mà có, cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) túi vải ni lông màu xanh dương, loại túi có miệng dây rút, có dạng hình chữ nhật, dài 43cm, rộng 38cm, mặt trước có in dòng chữ “DELL”, màu trắng, túi đã qua sử dụng, đây là dụng cụ có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về các vấn đề liên quan khác trong vụ án:

- Đối với Nguyễn Trung L2 và Hồ Văn L: hành vi của L2 và L có dấu hiệu của tội phạm “Trộm cắp tài sản” được quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, L2 và L đều chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của L2 và L không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT đã có văn bản đề nghị, chuyển hồ sơ liên quan đến Công an huyện N xem xét ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trung L2 và Hồ Văn L về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, bằng hình thức “Cảnh cáo”.

- Đối với bà Hồ Thị T3: tại thời điểm mua sâm từ Nguyễn Trung L2, Hồ Văn L và Nguyễn Trung P thì bà T3 có hỏi về nguồn gốc của số sâm trên và được các đối tượng nói là sâm nhà trồng. Bà Hồ Thị T3 không biết số sâm mình mua là do các đối tượng trộm cắp mà có; đồng thời giữa bà T3 và các đối tượng không có thỏa thuận, bàn bạc từ trước về việc mua bán hay trộm cắp sâm Ngọc L3. Vì vậy, hành vi của bà Hồ Thị T3 không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 173 và Điều 323 Bộ luật Hình sự

năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do đó, không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự hay xử lý vi phạm hành chính đối với bà T3.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung P và các anh Nguyễn Trung L2, Hồ Văn L đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên bị cáo P được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; các anh L2, L được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trung P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung P **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02/10/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Trung P và các anh Nguyễn Trung L2, Hồ Văn L có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại ông Bùi Như C và bà Châu Thị T1 số tiền 54.000.000 (Năm mươi bốn triệu) đồng, chia phần bị cáo Nguyễn Trung P và các anh Nguyễn Trung L2, Hồ Văn L mỗi người phải bồi thường số tiền là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng.

Ông Nguyễn Trung P1, bà Hồ Thị T là cha mẹ ruột của Nguyễn Trung L2 và ông Hồ Văn L1, bà Hồ Thị T2 là cha mẹ ruột của Hồ Văn L có nghĩa vụ bồi thường thay cho các anh Nguyễn Trung L2, Hồ Văn L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Trung P và các anh Nguyễn Trung L2, Hồ Văn L không thi hành bồi thường số tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động iPhone 7 Plus, số IMEI 356694084933530, có gắn sim điện thoại số 0327.921.103, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động, được niêm phong bên trong một túi niêm phong PS3, mã số 2159754 của Bộ C1 và số tiền 5.700.000 (Năm triệu bảy trăm nghìn) đồng do bà Hồ Thị T3 giao nộp.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) túi vải ni lông màu xanh dương, loại túi có miệng dây rút, có dạng hình chữ nhật, dài 43cm, rộng 38cm, mặt trước có in dòng chữ “DELL”, màu trắng, túi đã qua sử dụng, được niêm phong bên trong một túi niêm phong PS2, mã số 2129862 của Bộ C1.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/02/2025 và số tiền 5.700.000 đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1021211 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam tại Kho bạc Nhà nước huyện N, tỉnh Quảng Nam theo giấy Ủy nhiệm chi lập ngày 25/02/2025).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung P được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Các anh Nguyễn Trung L2, Hồ Văn L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2025). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VPCQCSĐT (PC 01) Công an tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nam Trà My;
- Chi cục THADS huyện Nam Trà My;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Lê Hoàng Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Quốc

Trần Văn Lâm

Lê Hoàng Tiến